

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM- ST
Ngày: 05-3-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đắc Nghĩa;

2. Ông Trần Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tây Hạ, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh Thương Mại thụ lý số: 10/2024/TLST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST- KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (P); địa chỉ: Số B N, Phường T, Quận H thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (P) :

Ông Nguyễn Đình L— chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoàng Trung N- Chức vụ: Phó giám đốc Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Người được ông Nguyễn Hoàng Trung N ủy quyền lại: ông Lê Anh H - Phó Giám đốc quản lý Khách hàng Doanh Nghiệp Đ1 - Phòng Quản lý Khách hàng Doanh nghiệp Đ1- Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản và ông Trần Đức T, chuyên viên Tổ tụng: (giấy uỷ quyền ngày 24/9/2024) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH T1; địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1973;

Địa chỉ liên lạc: Tổ A, ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-9-2024 và quá trình giải quyết vụ án ông Trần Đức T đại diện cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ (P) trình bày:

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ (P) có cho Công ty TNHH T1 vay vốn theo Hợp đồng cho vay số 1003/2015/HĐTD/PVB-CN.TN, số tiền vay 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ, một trăm triệu đồng*) tuy nhiên chỉ giải ngân: 884.000.000 đồng, bao gồm 02 khế ước nhận nợ, khế ước nhận nợ số 1003-1/2015/KUNN/PVB-CN.TN ngày 25/03/2015 số tiền 434.000.000 đồng và khế ước nhận nợ số 1003-2/2015/KUNN/PVB-CN.TN ngày 27/03/2015 số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, thời gian trả nợ từ ngày 27/03/2015 đến ngày 25/03/2019; mục đích cho vay mua ô tô kinh doanh vận tải, lãi suất trong hạn áp dụng trong vòng 3 tháng kể từ ngày giải ngân là lãi suất ưu đãi: 0,99%/năm, lãi suất cho vay thời gian tiếp theo được điều chỉnh 3 tháng một lần và được xác định theo công thức: Lãi suất cho vay = LSCS13T + Biên độ tối thiểu 4,3%/năm, kỳ hạn trả nợ gốc gồm 16 kỳ, mỗi kỳ 03 tháng vào ngày 25, gồm 16 kỳ, mỗi kỳ 03 tháng vào ngày 25, kỳ hạn trả nợ lãi hàng tháng vào ngày 25.

Khi vay tiền để đảm bảo cho khoản vay nêu trên Công ty TNHH T1 đã thế chấp các tài sản cụ thể như sau:

Xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET SPARK KL1M-MHA12/1AA5, màu trắng (11U), Số khung: RLLMF481EEH922077, số máy: B10D1182186KD3, Biển kiểm soát: 70A – 080.02 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004388 do Phòng C – Công an tỉnh T cấp ngày 24/03/2015 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T1. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1003/2015/HĐBĐ/PVB-CN.TN ngày 25/03/2015;

Xe ô tô con nhãn hiệu FORD ECOSPORT JK8 5D UEJA-AT-TITA, màu trắng (DW), Số khung: RL05TSBAMFKR02636, Số máy: UEJA 02636, Biển kiểm soát: 70A – 081.22 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004440 do Phòng C – Công an tỉnh T cấp ngày 27/03/2015 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T1. Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1203/2015/HĐBĐ/PVB-CN.TN ngày 27/03/2015.

Đối với xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET SPARK KL1M-MHA12/1AA5, màu trắng (11U), kiểm soát: 70A – 081-15 ngân hàng đã tiến hành thu giữ bán đấu giá và thu nợ được 86.086.000 đồng đã khấu trừ vào số tiền gốc (chiếc xe này không yêu cầu xử lý và giải quyết) Công ty T1 đã thanh toán 276.250.000 đồng (đóng 05 kỳ) và số tiền thu hồi nợ từ việc bán đấu giá 86.086.000 đồng, tổng cộng gốc 362.336.000 đồng; tiền lãi đã thanh toán

103.923.586 đồng. Tổng cộng gốc và lãi Công ty T1 đã trả cho Ngân hàng 446.259.586 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH T1 trả gốc và lãi tính đến ngày 05/3/2025, tổng số tiền là: 1.385.826.488 đồng, trong đó nợ gốc: 521.664.000 đồng; nợ lãi quá hạn 99.258.281 đồng và lãi chậm trả trên gốc quá hạn: 764.904.207 đồng.

Ngoài ra còn yêu cầu Công ty TNHH T1 thanh toán số tiền gốc và phần nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, các phụ lục Hợp đồng tín dụng (nếu có) đã ký giữa các bên kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, yêu cầu tính lãi cho đến khi tất toán nợ và xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

Bị đơn: Công ty TNHH T1; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn D trình bày : Ông là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc đại diện theo pháp luật cho công ty, nay Ngân hàng khởi kiện ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn, đồng ý trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo đơn khởi kiện, thống nhất xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp, không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

Về Tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ (P) về tranh chấp hợp đồng tín dụng, buộc Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ (P) tính đến ngày 05-3-2025 theo 02 hợp đồng tín dụng số tiền gốc là 521.664.000 đồng và tiền lãi 864.162.488 đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty TNHH T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ được quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo quy định là 02 chiếc xe ô tô biển số 70A – 080.02 và 70A – 081.22.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ (P) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty TNHH T1 có trụ sở tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu chứng cứ do ngân hàng cung cấp, thể hiện trong hồ sơ và lời trình bày của người đại diện: Ông Nguyễn Văn D người đại

diện cho Công ty TNHH T1 đã ký tên nhận nợ tại các hợp đồng cho vay số 1003-1/2015/KUNN/PVB-CN.TN ngày 25/03/2015 số tiền 434.000.000 đồng và khế ước nhận nợ số 1003-2/2015/KUNN/PVB-CN.TN ngày 27/03/2015 số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng được chứng thực theo quy định của pháp luật, hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 521.664.000 đồng và tiền lãi 864.162.488 đồng, theo thỏa thuận Công ty TNHH T1 có trách nhiệm thanh toán theo kỳ hạn (16 kỳ) nhưng Công ty không thực hiện đúng theo thỏa thuận, đến ngày 25/3/2019 là tất toán xong nợ, tuy nhiên đến ngày 5/7/2016 Công ty đã vi phạm nghĩa vụ không trả nợ, do vậy ngày 25/8/2020 Ngân hàng đã tiến hành thu hồi 01 xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET SPARK KL1M-MHA12/1AA5, màu trắng (11U), biển số: 70A – 081-15 bán đấu giá và thu nợ được 86.086.000 đồng để khấu trừ vào số tiền gốc; Công ty TNHH T1 còn nợ lại số tiền gốc 521.664.000 đồng từ ngày 25/8/2020 cho đến nay mặc dù Ngân hàng đã có văn bản nhắc nhở nhiều lần về việc trả nợ nhưng Công ty không thanh toán.

Do Công ty TNHH T1 vi phạm nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở chấp nhận.

Theo biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Văn D đại diện cho công ty, thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền gốc và tiền lãi, đồng ý trả nợ và xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp nên ghi nhận.

[3] Về hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho số tiền vay nêu trên Công ty TNHH T1 có thể chấp cho ngân hàng 03 xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET SPARK KL1M-MHA12/1AA5, biển kiểm soát: 70A – 080.02 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004388 do Phòng C – Công an tỉnh T cấp ngày 24/03/2015 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T1. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1003/2015/HĐBĐ/PVB-CN.TN ngày 25/03/2015;

Xe ô tô con nhãn hiệu FORD ECOSPORT JK8 5D UEJA-AT-TITA , Biển kiểm soát: 70A – 081.22 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004440 do Phòng C – Công an tỉnh T cấp ngày 27/03/2015 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T1. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1203/2015/HĐBĐ/PVB-CN.TN ngày 27/03/2015.

Đối với xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET SPARK KL1M-MHA12/1AA5, màu trắng (11U), kiểm soát: 70A – 081-15 ngân hàng đã tiến hành thu giữ bán đấu giá và thu nợ được 86.086.000 đồng đã khấu trừ vào số tiền gốc (chiếc xe này không yêu cầu xử lý và giải quyết)

Việc thế chấp đã tiến hành đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hợp đồng thế chấp đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/12/2024 Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản nêu trên hiện Công ty TNHH T1 không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và không tìm thấy hai chiếc xe nêu trên.

[5] Các chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng, Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ đã nộp tạm ứng, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ được chấp nhận, Công ty TNHH T1 có

trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ số tiền: 1.200.000 đồng.

[6] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ số tiền gốc 521.664.000 đồng, tiền lãi: 864.162.488 đồng và tiền lãi phát sinh; Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm trong vụ án sẽ được quyết định cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ (P) được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí do Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ (P) đã nộp sẽ được trả lại.

Công ty TNHH T1 phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho Ngân Hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 1.385.826.488 đồng. Cụ thể: 36.000.000 đồng + (3% x 585.826.488) đồng, là 53.575.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 227 và 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ (P) đối với Công ty TNHH T1 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc công ty TNHH T1 có trách nhiệm thanh toán (trả) cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ (P) số tiền gốc 521.664.000 đồng và tiền lãi: 864.162.488 đồng, tổng cộng gốc và lãi 1.385.826.488 đồng tính đến ngày 05-3-2025.

2. Công ty TNHH T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 6-3-2025 cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong khế ước nhận nợ số 1003-1/2015/KUNN/PVB-CN.TN ngày 25/03/2015 số tiền 434.000.000 đồng và khế ước nhận nợ số 1003-2/2015/KUNN/PVB-CN.TN ngày 27/03/2015. Trường hợp trong khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Sau khi Công ty TNHH T1 thanh toán tất nợ thì Ngân hàng TMCP Đ (P) có trách nhiệm tiến hành làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm và hoàn trả lại cho Công ty TNHH T1 bản chính hồ sơ pháp lý của tài sản bảo đảm là giấy chứng

nhận đăng ký xe ô tô số 004388 do Phòng C – Công an tỉnh T cấp ngày 27/03/2015 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T1. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1003/2015/HĐBĐ/PVB-CN.TN ngày 25/03/2015 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004440 do Phòng C – Công an tỉnh T cấp ngày 27/03/2015 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T1. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1203/2015/HĐBĐ/PVB-CN.TN ngày 27/03/2015.

4. Trường hợp Công ty TNHH T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ gồm:

Xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET SPARK KL1M-MHA12/1AA5, biển kiểm soát: 70A – 080.02 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004388 do Phòng C – Công an tỉnh T cấp ngày 24/03/2015 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T1. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1003/2015/HĐBĐ/PVB-CN.TN ngày 25/03/2015;

Xe ô tô con nhãn hiệu FORD ECOSPORT JK8 5D UEJA-AT-TITA , Biển kiểm soát: 70A – 081.22 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004440 do Phòng C – Công an tỉnh T cấp ngày 27/03/2015 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T1. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1203/2015/HĐBĐ/PVB-CN.TN ngày 27/03/2015.

Trong trường hợp phát mãi tài sản không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Công ty TNHH T1 còn có trách nhiệm tất nợ cho đến khi xong nợ. Trong trường hợp sau khi Phát mãi tài sản nêu trên đã thanh toán nợ đối với Ngân hàng mà còn dư tiền thì cơ quan Thi hành án có trách nhiệm trả lại tiền cho Công ty TNHH T1.

5. Các chi phí tố tụng khác:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng, Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ đã nộp tạm ứng, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ được chấp nhận, Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ số tiền: 1.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH T1 phải chịu 53.575.000 đồng.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu tiền án phí. Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 27.712.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006835 ngày 28-10-2024.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện Tân Châu,
- THA Huyện Tân Châu,
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiều Thị Phụng

--	--

